TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2018
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Đến

2. Bà Trần Thị Sang

Thư ký phiên tòa: Trần Bảo Trân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Đ sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Thạch Ngọc K, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa của chị Dương Thị Đ trình bày như sau:**

Chị Đ và anh K chung sống vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dâm xã X, huyện H, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Thạch Thị Thúy N sinh ngày 01/03/2015 hiện đang sinh sống cùng chị; Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do hai người bất đồng quan điểm thường xuyên cự cải nên đã li thân một năm nay.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn thương nữa nên yêu cầu tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: chị Đ yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

**** Theo tự khai của anh Thạch Ngọc K trình bày như sau***: Anh thống nhất với chị Đ thời gian chung sống, thời điểm kết hôn, con chung, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay chị Đ xin ly hôn anh đồng ý. Tài sản chung, nợ chung: Không có. Về con chung đồng ý cho chị Đ quyền trực tiếp nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con. Do làm ăn xa nên yêu cầu tòa xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và xét xử nhưng không đến và có đơn yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt vì do đi làm ăn xa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự đủ căn cứ xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Đ và anh K chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Trà Vinh nên hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Đ vẫn giữ quan điểm ly hôn, anh K đã có tự khai đồng ý ly hôn với chị Đ. Xét thấy: Quá trình chung sống chị Đ và anh K thường xảy ra cự cãi làm cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đã ly thân 01 năm nay, trong thời gian ly thân cũng không ai tới lui chăm sóc cho nhau. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh K là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Đ và anh K, chị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tn Thạ ch Thị Thủy N sinh ngầy 01/03/2015 và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và anh K khai không có, nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; 35; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Đ và anh Thạch Ngọc K.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Đ và anh K chị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Thạch Thị Thúy N sinh ngày 01/03/2015.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Đ và anh K khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Đ và anh K khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Dương Thị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012400 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị Đ không phải nộp nữa.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện Châu Thành;
- CC THA huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện Châu Thành;
- CC THA huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 30 tháng 01 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang và ông Dương Văn Đến

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân thụ lý số: 344/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*. giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Đẹp sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Lộ Sõi B, xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn*: Anh Thạch Ngọc Khánh, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Ngại, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU*:*

Áp dụng các Điều 28; 35; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Đẹp và anh Thạch Ngọc Khánh.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Đẹp và anh Khánh, chị Đẹp được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Thạch Thị Thúy Ngọc sinh ngày 01/03/2015.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đẹp không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Đẹp và anh Khánh khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Đẹp và anh Khánh khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Dương Thị Đẹp phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012400 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị Đẹp không phải nộp nữa.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 30 tháng 01 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TH**

Dương Văn Đến **Trần Thị Sang** **Đỗ Thị Thu Hằng**